

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2021/HS-ST**

Ngày: 02/11/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lâm Thuận Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T;** Sinh ngày: 21/01/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 29A đường NH, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Môi giới bất động sản; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết H1 và bà: Nguyễn Thị Kim H2; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/6/2021.

Tiền án:

- Ngày 22/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 85/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2015 và đã thi hành xong phần án phí ngày 12/7/2013 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 204/GCN-CHXHPT của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 178/CCTHADS ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» và 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù (Bản án số: 232/2016/HSST). Chấp hành xong hình

phạt tù ngày 25/01/2020 và đã thi hành xong phần án phí, phần hình phạt bổ sung (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 70/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 3099/CCTHADS ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 19/12/2008, bị Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 0012904/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 20/12/2008 (Biên lai thu tiền phạt số: 0038854).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Trần Trọng H; Sinh năm: 1991; Thường trú: 533 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 533/2 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thanh T1; Sinh năm: 1983; Thường trú: 463G đường ĐXH, khu phố 5, phường PLB, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/6/2021, Nguyễn Đức T đem theo 01 bình xịt hơi cay và điều khiển xe gắn máy biển số 59X1-432.09 (T gắn thêm biển số giả 50N1-002.56 bên ngoài để tránh bị phát hiện) đến nhà của Phùng Hữu T2 (tên thường gọi là Lũ) ở Quận 11 rủ T2 đi lấy trộm tài sản. Sau khi đồng ý, T2 đưa cho T 01 túi xách bên trong có nhiều dụng cụ dùng để mở khóa cửa, mở khóa xe rồi điều khiển xe gắn máy (loại xe Dream màu nâu, không rõ biển số) chở theo một người phụ nữ tên Hg (không rõ lai lịch) cùng T chạy lòng vòng tìm tài sản. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, Toàn phát hiện cửa nhà số 533/2 đường Đường PVC, Phường G, Quận F chỉ khép hờ nên báo cho T, Hg biết, đồng thời kêu T và Hg đứng ngoài canh giới, còn T2 đến mở cửa đột nhập vào trong nhà đẩy chiếc xe gắn máy biển số 59U1-776.68 (nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc) của ông Trần Trọng H ra chỗ T. Sau đó, Toàn quay lại nhà số 533/2 tiếp tục lục tìm tài sản thì bị ông H phát hiện tri hô. Thấy vậy, T2 chạy ra nhảy lên xe Dream để Hg chở tẩu thoát, còn T bị ông H cùng những người xung quanh bắt giữ giao Công an Phường 7, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59U1-776.68; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59X1-432.09 (dán biển số 50N1-002.56 bên ngoài); 01 bình xịt hơi cay; 01 túi xách bên trong có nhiều dụng cụ dùng để mở khóa.

Tại Công an Phường 7, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Đức T đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại Trần Trọng H và người làm chứng Trần Trọng H4 khai cũng tương tự và đều xác nhận lúc bị bắt Nguyễn Đức T không có sử dụng bình xịt hơi cay hay hung khí gì khác để đe dọa, chống trả những người bắt giữ T.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Trạm y tế Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Đức T dương tính với Methamphetamine và MDMA.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 124/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 6 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển số 59U1-776.68, số khung: RLCUG0610FY054133, số máy: G3D4E-059883 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 07/6/2021 là: 21.000.000 đồng.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định 01 bình xịt dạng hình trụ tròn màu đen, trên thân có dòng chữ «TAKE DOWN 00 5.5 FORGER», kích thước: cao 23cm, đường kính 6,5cm, tay cầm màu đen, bên trong bình có chứa chất lỏng (ký hiệu A), để xác định có phải công cụ hỗ trợ không. Chất bên trong bình có gây nguy hiểm gì khi tác động lên người khác (Quyết định số: 265/QĐTCGD-HS). Và tại Kết luận giám định số: 3964/KLGD-TT ngày 22 tháng 6 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bình xịt gửi giám định (ký hiệu A) là bình xịt hơi cay, không xác định nguồn gốc, xuất xứ. Khi cơ thể người tiếp xúc với hơi cay trong bình xịt nêu trên, tùy theo mức độ tiếp xúc mà người tiếp xúc sẽ có các triệu chứng như: chảy nước mắt, đau mắt, chảy máu, cảm giác nóng rát ở cổ họng và mũi, tăng tiết dịch mũi, tức ngực, hắt hơi, ho và rát... Căn cứ quy định tại điểm e khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 (có hiệu lực ngày 01/7/2018) thì bình xịt gửi giám định nêu trên là công cụ hỗ trợ có tính năng tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 120/QĐKT-HS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 59/QĐKTBC-HS).

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định Phùng Hữu T2 (tên thường gọi là Lũ), sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh, thường trú tại 241/75 đường Lãnh Binh Thăng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 14/6/2021 và ngày 20/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với T2n (Thông báo số: 56/TBTT.HS và số: 184/CV-ĐT.HS), khi nào bắt được T2 điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 55/CTr-VKS-Q6 ngày 01 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về

tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận chính bị cáo đã cùng Phùng Hữu T2 và một người phụ nữ tên Hg thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy biển số 59U1-776.68 (nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc) của ông Trần Trọng H tại nhà số 533/2 đường Đường PVC, Phường G, Quận F vào tối ngày 07/6/2021 và bị phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Trọng H không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 59X1-432.09, số khung: RLCS5C6K0-DY112120, số máy: 5C6K-112129 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Trắng Vàng Đen, dung tích 110) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 11cm (một đầu tròn, một đầu dẹp có mũi nhọn); 01 túi màu đỏ đen có chữ SCK Racing koso CTR; 02 mỏ lét bằng kim loại màu trắng ghi chữ 12-300mm, dài 30cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu đen phi 20mm, dài 41,5cm; 01 cây kìm kẹp bằng kim loại dài 20cm (một bên tay cầm có quấn vải màu xám trắng); 01 cây kìm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ dài 27cm; 01 cây kìm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ dài 18cm; 01 thanh kim loại dài 25cm, một đầu dẹp phi 12mm; 01 thanh kim loại dài 31cm, một đầu dẹp phi 12mm; 02 đầu mở bugi xe gắn máy dài 6,5cm, phi 2cm; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng (trên có dòng chữ R-63mm); 01 thanh kim loại phi 18mm, đặc ruột, một đầu có răng; 01 đoản hình L, một đầu lục giác 12 ly, một đầu dùng để bẻ khóa hình chữ H; 01 đoản hình L, một đầu lục giác 10 ly, một đầu dùng để bẻ nắp chìa ổ khóa; 01 tua vít cán nhựa màu vàng đen dài 13,5cm; 01 đoạn dây cáp loại 04 ly (có bọc nhựa màu đen); 01 bình xịt hình trụ tròn màu đen, có tay cầm màu đen, nút bấm màu vàng, trên có dòng chữ TAKE DOWN 00 5.5 FORGER; 01 áo khoác màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa và 01 biển số xe 50N1-002.56.

Đối với 01 USB hiệu Kingston 2Gb màu xanh (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức T cùng các đồng phạm lấy trộm tài sản tại nhà số 533/2 đường Đường PVC, Phường G, Quận F ngày 07/6/2021) đã được niêm phong,

bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ là bình xịt hơi cay, do bị cáo Nguyễn Đức T chưa bị kết án về tội «Tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ» cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và ngày 19/8/2021, Công an Quận 6 đã xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng đối với Nguyễn Đức T (Quyết định số: 0003645/QĐ-XPHC), do đó không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đức T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 124/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Trọng H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Đức T với ý định phạm tội có từ trước, đã cùng Phùng Hữu T2 và một người phụ nữ tên Hg lén lút đột nhập vào nhà số 533/2 đường Đường PVC, Phường G, Quận F vào tối ngày 07/6/2021 lấy trộm của ông Trần Trọng H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển số 59U1-776.68, số khung: RLCUG0610FY054133, số máy: G3D4E-059883 trị giá 21.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo và các đồng phạm không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh, trật tự, trị an chung. Mặt khác, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 22/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 23/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» và 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm và theo lời khai của bị cáo Nguyễn Đức T thì chính bị cáo là người chủ động rủ rê, ngoài việc chuẩn bị công cụ, phương tiện (xe gắn máy, bình xịt hơi cay,...), còn cùng với một người phụ nữ tên Hg giúp sức tích cực cho Phùng Hữu T2 trong việc canh giới để Toàn chiếm đoạt tài sản. Còn Phùng Hữu T2 ngoài việc chuẩn bị công cụ dùng để mở khóa, còn là người trực tiếp đột nhập vào nhà của ông H lấy trộm tài sản. Tuy nhiên, hiện Toàn và Hg đã bỏ trốn, nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của những người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Toàn, Hg khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội «Có tổ chức».

[4] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức T còn có nhân thân xấu, đó là ngày 19/12/2008, bị Công an phường PTH, quận TP, xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Đức T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, biển số 59U1-776.68, số khung RLCUG0610FY054133, số máy G3D4E-059883 cho ông Trần Trọng H. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông H không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2021 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/6/2021 của Công an Quận 6 - BL58, 112), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Chiếc xe gắn máy biển số xe 59X1-432.09 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T, theo Kết luận giám định số: 4566/KLGD-X(Đ3) ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL106) và Phiếu trả lời xác minh số: 2830 ngày 08/6/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL119) thì chiếc xe này có số khung: RLCS5C6K0-DY112120, số máy: 5C6K-112129 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Đen Trắng, dung tích 110), đứng tên chủ xe là ông Nguyễn Thanh T1, trú tại 463G đường ĐXH, khu phố 5, phường PLB, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường PLB, Quận I được biết ông T1 đã bán nhà đi khỏi địa phương, hiện ở đâu không rõ (BL103), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai được. Còn bị cáo khai mua chiếc xe này từ một người đàn ông không rõ lai lịch (có giấy tờ xe nhưng bị cáo đã làm mất). Ngày 20/7/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL181), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

[8.2] Riêng biển số 50N1-002.56, theo Phiếu trả lời xác minh số: 2829 ngày 08/6/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL118) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung: RLCS5C6JOFY129087, số máy: 5C6J129094 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Đen Xanh, dung tích 110), do ông NTT, trú tại 63/15 đường số 5, phường BHHA, quận BT,

Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe mà bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng làm phương tiện phạm tội), nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8.3] Đối với 01 cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 11cm (một đầu tròn, một đầu dẹp có mũi nhọn); 01 túi màu đỏ đen có chữ SCK Racing koso CTR; 02 mỏ lết bằng kim loại màu trắng ghi chữ 12-300mm, dài 30cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu đen phi 20mm, dài 41,5cm; 01 cây kìm kẹp bằng kim loại dài 20cm (một bên tay cầm có quấn vải màu xám trắng); 01 cây kìm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ dài 27cm; 01 cây kìm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ dài 18cm; 01 thanh kim loại dài 25cm, một đầu dẹp phi 12mm; 01 thanh kim loại dài 31cm, một đầu dẹp phi 12mm; 02 đầu mở bugi xe gắn máy dài 6,5cm, phi 2cm; 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng (trên có dòng chữ R-63mm); 01 thanh kim loại phi 18mm, đặc ruột, một đầu có răng; 01 đoản hình L, một đầu lục giác 12 ly, một đầu dùng để bẻ khóa hình chữ H; 01 đoản hình L, một đầu lục giác 10 ly, một đầu dùng để bẻ nắp chìa ổ khóa; 01 tua vít cán nhựa màu vàng đen dài 13,5cm; 01 đoạn dây cáp loại 04 ly (có bọc nhựa màu đen); 01 bình xịt hình trụ tròn màu đen, có tay cầm màu đen, nút bấm màu vàng, trên có dòng chữ TAKE DOWN 00 5.5 FORGER; 01 áo khoác màu xanh đen; 01 đôi dép nhựa, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 56/PNK ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 52/QĐ-VKS-Q6 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8.4] Đối với 01 USB hiệu Kingston 2Gb màu xanh (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Đức T cùng các đồng phạm lấy trộm tài sản tại nhà số 533/2 đường Đường PVC, Phường G, Quận F ngày 07/6/2021) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Phùng Hữu T2 (Lũ) và người phụ nữ tên Hg, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ là bình xịt hơi cay của Nguyễn Đức T. Ngày 19/8/2021, Công an Quận 6 đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng đối với T về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số:



326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2021.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59X1-432.09, số khung: RLCS5C6K0-DY112120, số máy: 5C6K-112129 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Trắng Vàng Đen, dung tích 110), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây đoản bằng kim loại màu trắng dài 11cm (một đầu tròn, một đầu dẹp có mũi nhọn); 01 (một) túi màu đỏ đen có chữ SCK Racing koso CTR; 02 (hai) mỏ lết bằng kim loại màu trắng ghi chữ 12-300mm, dài 30cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại màu đen phi 20mm, dài 41,5cm; 01 (một) cây kìm kẹp bằng kim loại dài 20cm (một bên tay cầm có quấn vải màu xám trắng); 01 (một) cây kìm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ dài 27cm; 01 (một) cây kìm cắt bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ dài 18cm; 01 (một) thanh kim loại dài 25cm, một đầu dẹp phi 12mm; 01 (một) thanh kim loại dài 31cm, một đầu dẹp phi 12mm; 02 (hai) đầu mở bugi xe gắn máy dài 6,5cm, phi 2cm; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng (trên có dòng chữ R-63mm); 01 (một) thanh kim loại phi 18mm, đặc ruột, một đầu có răng; 01 (một) đoản hình L, một đầu lục giác 12 ly, một đầu dùng để bẻ khóa hình chữ H; 01 (một) đoản hình L, một đầu lục giác 10 ly, một đầu dùng để bẻ nắp chìa ổ khóa; 01 (một) tua vít cán nhựa màu vàng đen dài 13,5cm; 01 (một) đoản dây cáp loại 04 ly (có bọc nhựa màu đen); 01 (một) bình xịt hình trụ tròn màu đen, có tay cầm màu đen, nút bấm màu vàng, trên có dòng chữ TAKE DOWN 00 5.5 FORGER; 01 (một) áo khoác màu xanh đen; 01 (một) đôi dép nhựa; 01 (một) biển số xe 50N1-002.56.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Trọng H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**